TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/DS-ST
Ngày: 16-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Danh.

Ông Nguyễn Văn Ngư.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Loan Em là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ:*** Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C. Địa chỉ trụ sở: Số A phố L, phường H, Thành phố Hà Nội (số A phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội cũ).

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C: Ông Nguyễn Hải Â – Giám đốc Phòng G – Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội thành phố C. Địa chỉ: Đường H, ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ, văn bản ủy quyền ngày 19/9/2019 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Thạch Ư, sinh ngày 09/3/1985.

Địa chỉ: Ấp C, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ) (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Thạch Xom N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp C, xã A, thành phố Cần Thơ (ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cũ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 26 tháng 02 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C là ông Nguyễn Hải Â trình bày:

Ngày 06/4/2019, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C đã giải ngân cho anh Thạch Ư vay số tiền 50.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là chăn nuôi bò, lãi suất 0,66%/tháng, lãi quá hạn 0,85%/tháng. Thời hạn vay 60 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 06/4/2024. Số dư nợ gốc đến ngày 26/02/2025 là 50.000.000 đồng. Theo thỏa thuận trả nợ thì 12 tháng trả gốc 1 lần số tiền 10.000.000 đồng, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 06. Tuy nhiên đến nay món vay đã quá hạn nhưng ông Thạch Ư vẫn không thực hiện trả nợ đúng theo hợp đồng và còn nợ 50.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh đến ngày 26/02/2025 là 11.006.156 đồng.

Để đảm bảo nguồn vốn của nhà nước, Ngân hàng C đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Thạch Ư và bà Thạch Xom N trả hết số nợ gốc và lãi phát sinh tổng cộng là 61.006.156 đồng, lãi sẽ được cộng thêm từ ngày 26/02/2025 cho đến ngày trả tất nợ cho Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 8 năm 2025, bị đơn anh Thạch Ư trình bày:

Ngày 06/4/2019, vợ chồng anh Thạch Ư và chị Thạch Xom N có vay tiền của Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện C (cũ), nay là Phòng G với số tiền 50.000.000 đồng để chăn nuôi. Tính đến ngày 26/02/2025, vợ chồng anh Thạch Ư và chị Thạch Xom N còn nợ Ngân hàng C (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền vay vốn gốc 50.000.000 đồng và số tiền lãi suất là 11.006.156 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 61.006.156 đồng. Nay do điều kiện kinh tế khó khăn, làm thuê hàng ngày để nuôi sống gia đình nên anh Thạch Ư xin Ngân hàng cho anh Thạch Ư kéo dài thời gian trả nợ thêm 03 năm nữa.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Xom N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số: 22/TB-TLVA ngày 17 tháng 7 năm 2025, tống đạt hợp lệ cho chị Thạch Xom N. Chị Thạch Xom N không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị Thạch Xom N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị N vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai của chị Thạch Xom N trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của

nguyên đơn, bị đơn Thạch Ư kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Xom N chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay vốn gốc và lãi suất theo quy định của hợp đồng. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Khi nộp đơn khởi kiện, người bị kiện là anh Thạch Ư có nơi cư trú tại ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp C, xã A, thành phố Cần Thơ). Người khởi kiện Ngân hàng C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ) buộc anh Thạch Ư và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Xom N trả cho Ngân hàng số tiền vay vốn gốc và lãi suất còn nợ tổng cộng 61.006.156 đồng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã thụ lý đơn khởi kiện và Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng C và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hải Â, bị đơn anh Thạch Ư và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Xom N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và vắng mặt; ông Nguyễn Hải Â và anh Thạch Ư có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Thạch Xom N vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hải Â, anh Thạch Ư, chị Thạch Xom N.

[2] Về nội dung:

[3] Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C là ông Nguyễn Hải Â chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn anh Thạch Ư và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch

Xom N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền vốn gốc và lãi suất phát sinh tổng cộng 63.090.000 đồng (trong đó, vốn gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày 16/9/2025 là 13.090.000 đồng) và số tiền lãi phát sinh cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận đã ký.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, chương trình cho vay: Hộ cận nghèo do anh Thạch Ư lập ngày 19/3/2019, Ngân hàng duyệt ngày 04/4/2019 và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – Thu nợ – Dư nợ, thể hiện khách hàng vay: Thạch Ươl; sản phẩm vay: HCN – Hộ cận nghèo – Trung hạn – TW; lãi suất 7,920 %/năm, lãi suất nợ quá hạn 10,296%/năm; ngày giải ngân là ngày 06/4/2019 số tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng. Theo đơn khởi kiện, thì Ngân hàng tính lãi suất 0,66%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0,858%/tháng. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bảng chiết tính nợ vay của khách hàng Thạch Ươl, Ngân hàng chỉ yêu cầu số tiền lãi như sau: Tính đến ngày 16/9/2025, số tiền lãi tổng cộng là 25.442.000 đồng, anh Ư đã trả được số tiền lãi là 12.352.000 đồng, số tiền lãi còn nợ là 13.090.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi suất là 63.090.000 đồng.

[4.2] Tại Giấy ủy quyền lập ngày 20/3/2019, thể hiện chị Thạch Xom N là các thành viên trong hộ gia đình ủy quyền cho anh Thạch Ư đại diện đứng tên thực hiện các giao dịch với Ngân hàng C. Các thành viên trong hộ gia đình cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng C…

[4.3] Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 8 năm 2025, bị đơn anh Thạch Ư thừa nhận: Ngày 06/4/2019, vợ chồng anh Thạch Ư (anh Thạch Ư và chị Thạch Xom N) có vay tiền của Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện C (cũ), nay là Phòng G với số tiền 50.000.000 đồng để chăn nuôi. Tính đến ngày 26/02/2025, vợ chồng anh Thạch Ư còn nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội số tiền vay vốn gốc 50.000.000 đồng và số tiền lãi suất là 11.006.156 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 61.006.156 đồng. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, Hội đồng xét xử công nhận bị đơn anh Thạch Ư và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Xom N còn nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội tính đến hết ngày 16/9/2025 với số tiền vay vốn gốc còn nợ là 50.000.000 đồng; số tiền lãi còn nợ là 13.090.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi suất là 63.090.000 đồng là sự thật. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Thạch Ư xin Ngân hàng cho anh Thạch Ư kéo dài thời gian trả nợ thêm 03 năm nữa nhưng người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng không chấp nhận và vấn đề xin kéo dài thời gian trả nợ cũng không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Thạch Ư.

[5] Căn cứ theo khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định *"Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có*

thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật”. Do anh Thạch Ư và chị Thạch Xom N không trả được nợ đến hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Thạch Ư và chị Thạch Xom N trả tiền vốn gốc và lãi suất là có căn cứ.

[6] Từ những nhận định tại các đoạn [4.1], [4.2], [4.3], [5] nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về yêu cầu bị đơn anh Thạch Ư, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Xom N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vay vốn gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh còn nợ tính đến ngày 16/9/2025 là 13.090.000 đồng. Tổng cộng số tiền vay vốn gốc và lãi suất phát sinh là 63.090.000 đồng.

[7] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 17/9/2025) bị đơn anh Thạch Ư, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Xom N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn (nếu có) của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng C thì lãi suất mà anh Thạch Ư và chị Thạch Xom N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Chính sách Xã hội theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng C.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm:

[9.1] Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn anh Thạch Ư, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Xom N phải chịu 3.154.500 đồng (anh Thạch Ư và chị Thạch Xom N mỗi người có nghĩa vụ phải nộp 1.577.250 đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Anh Thạch Ư thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận xét cho anh Thạch Ư được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nêu trên.

[9.2] Nguyên đơn Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nên không phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 92; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và khoản 6 Điều 15; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C về yêu cầu trả số tiền vay vốn gốc, lãi suất đối với bị đơn anh Thạch Ư và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Xom N.

2. Xử buộc bị đơn anh Thạch Ư và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Xom N có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng Chính sách Xã hội toàn bộ số tiền vay vốn gốc tổng cộng là 50.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh tính đến ngày 16/9/2025 là 13.090.000 đồng. Tổng cộng số tiền vay vốn gốc và lãi suất phát sinh là 63.090.000 đồng (sáu mươi ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 17/9/2025) bị đơn anh Thạch Ư và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Xom N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn (nếu có) của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng C thì lãi suất mà anh Thạch Ư và chị Thạch Xom N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Chính sách Xã hội theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng C.

3. Về án phí:

3.1. Bị đơn anh Thạch Ư, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Xom N phải chịu 3.154.500 đồng (anh Thạch Ư và chị Thạch Xom N mỗi người có nghĩa vụ phải nộp 1.577.250 đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Anh Thạch Ư được miễn nộp toàn bộ số tiền 1.577.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3.2. Nguyên đơn Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nên không phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

4. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc

được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (Phòng THADS khu vực 6 – Cần Thơ);
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng GĐ, KT, TT & THA);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Phước Tuấn